

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINACONEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINACONEX

Theo phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Hà Nội, tháng 4 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINACONEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINACONEX

Theo phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Hà Nội, tháng 4 năm 2013

MỤC LỤC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Định hướng phát triển	8
6. Các rủi ro	9

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tình hình tài chính	15
3. Những cái tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4. Kế hoạch phát triển tương lai	18
5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	18

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	20

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị	21
2. Ban kiểm soát	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban GD, Ban KS	23

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán	24
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	24

TÊN TỔ CHỨC NIÊM YẾT: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINACONEX**

NĂM BÁO CÁO: **2012**

I. PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên tiếng Việt	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex
Tên giao dịch quốc tế	Vinaconex infrastructure development and construction investment joint stock company
Tên viết tắt	Vinaconex 34
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0101073692 chuyển từ số 0103008056 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 27/12/2011.
Vốn điều lệ	40.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2012	40.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Văn phòng 7, Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Số điện thoại	(84) 04 62510062/ 62510059
Số fax	(84) 04 62510057
Website	www.vinaconex34.com.vn
Mã cổ phiếu	VCH

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex được thành lập theo quyết định 1499/QĐ-BXD ngày 25 tháng 10 năm 2000 của Bộ Xây dựng với tên gọi ban đầu là “Công ty Phát triển Hạ tầng khu công nghệ cao Hòa Lạc”. Công ty là đơn vị thành viên của Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam, ra đời mục đích là đầu tư hạ tầng khu công nghệ cao Hòa Lạc.

Thực hiện nghị định số 64/2002NĐ/CP về việc cổ phần hóa, ngày 14 tháng 12 năm 2004 Bộ Xây dựng ra quyết định số 1994/QĐ-BXD chuyển Công ty Phát triển hạ

tầng khu công nghệ cao Hoà Lạc thành “Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Vinaconex” viết tắt là Vinaconex 34.

Tháng 6 năm 2005 công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với giấy chứng nhận kinh doanh số 0103008056 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 02/6/2005, vốn điều lệ đăng ký là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng), trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước là 51%.


Theo báo cáo kiểm toán về việc phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam đến ngày 30/07/2008 vốn điều lệ của công ty đã tăng lên 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) theo giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần 2 số 0103008056 ngày 09/01/2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

Theo báo cáo kiểm toán về việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng) theo giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần 6 số 0101073692 ngày 15/06/2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

Ngày 14/07/2010, Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ký quyết định số 470/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex (Vinaconex 34) trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 21/07/2010, 3.970.000 cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex (Vinaconex 34), mã chứng khoán VCH chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, bưu điện, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình xử lý chất thải và môi trường, công trình cấp thoát nước, công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 110KV;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật và công trình công cộng;
- Khai thác sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm: đá, cát, sỏi, gạch, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu khác trong xây dựng và trang trí nội, ngoại thất;
- Tổ chức kinh doanh các hoạt động dịch vụ sửa chữa, cải tạo, duy tu bảo dưỡng công trình, dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí, ăn uống và các dịch vụ khác;
- Thực hiện các dịch vụ sửa chữa, bảo hành các thiết bị xe máy;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hoá; 

- Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hoá, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải;
- Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Môi giới thương mại;
- Dịch vụ logistics;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

3.2 Địa bàn kinh doanh:

Công ty thực hiện thi công các công trình hạ tầng giao thông ở các địa bàn gần như Hà Nội hoặc các địa bàn xa như Thường Xuân - Thanh Hóa, Bảo Thắng - Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Hải Dương, Bắc Ninh,...

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

* **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban giám đốc Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

* **Ban kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp và hợp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như Báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

* **Giám đốc:** Giám đốc Công ty là người đại diện của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám đốc do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

* **Phó Giám đốc:** Các phó giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật trong phần việc được ủy quyền.

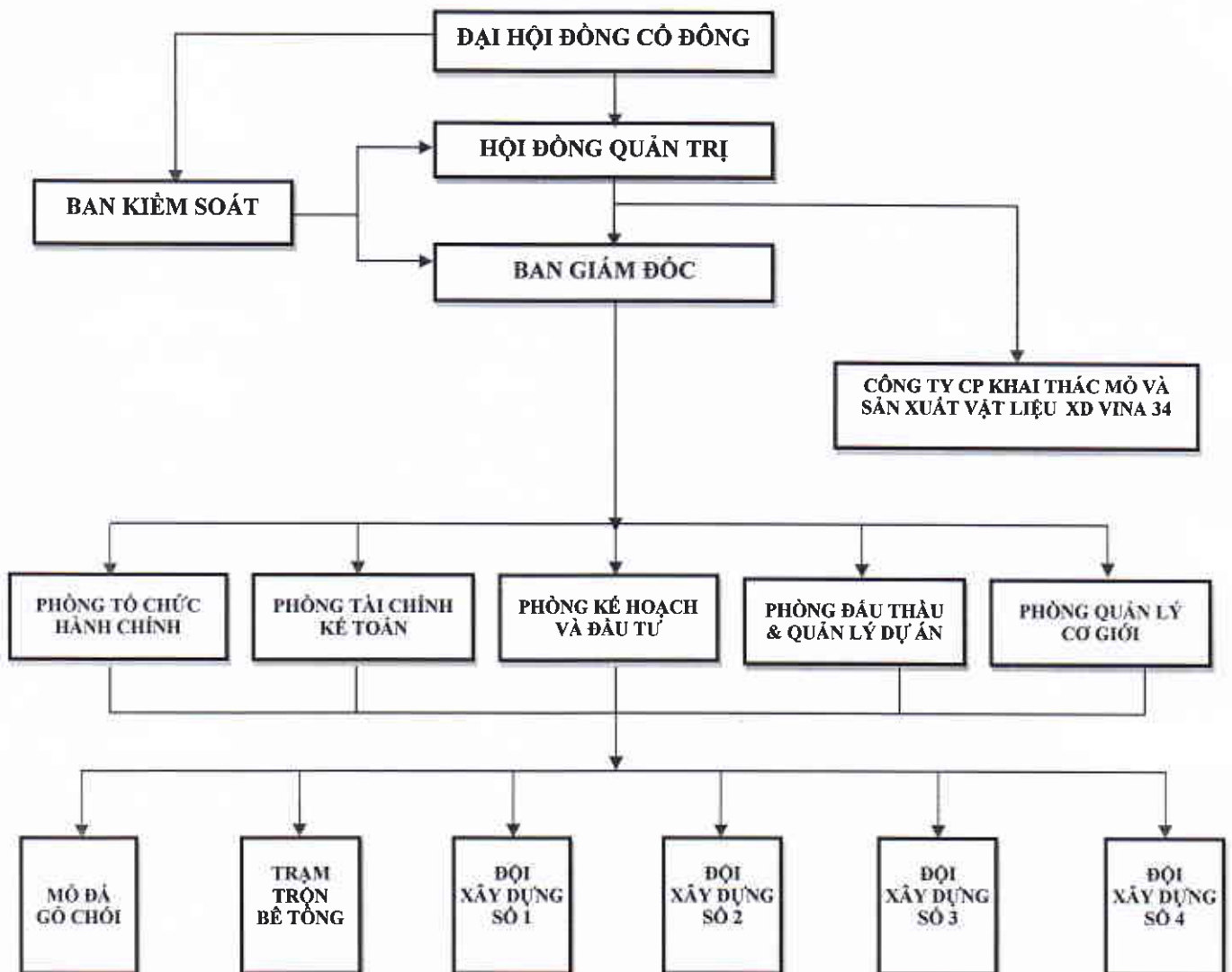
* Các phòng chức năng: được lập ra trên cơ sở thực tế hoạt động và đề nghị của Ban giám đốc. Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc các công

việc thuộc phạm vi chức năng của phòng, đồng thời phối hợp với các đơn vị phòng, ban trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

* Các đội xây dựng trực thuộc Công ty: Thực hiện thi công các gói thầu Công ty đã ký được của chủ đầu tư, nhà thầu chính, tổng thầu.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Có thể khái quát bộ máy quản lý Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex trong sơ đồ sau:



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

*** Công ty con (nắm giữ trên 50% vốn, cổ phần của Công ty đó):**

- **Công ty cổ phần khai thác mỏ và sản xuất vật liệu xây dựng Vina 34:**

Địa chỉ: Tầng 17, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh chính: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; thăm dò, khai thác chế biến khoáng sản; sản xuất xi măng, vôi, thạch cao, vật liệu xây dựng từ đất sét; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công trình đường sắt, đường bộ,....

Số vốn góp của Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex là: 8.200.000.000 đồng.

Tỷ lệ vốn góp: 54,67%.

- **Công ty TNHH một thành viên Vinaconex 34.1:**

Địa chỉ: Tầng 2, văn phòng 7, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh chính: xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, các công trình kỹ thuật dân dụng; khai thác quặng, sản xuất phân bón hoá chất, sản phẩm chịu lửa, gốm sứ,...

Số vốn góp của Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex là: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng).

Tỷ lệ vốn góp: 100%.

*** Đầu tư dài hạn khác:**

- **Công ty cổ phần công trình ngầm:**

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2-2, Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng

Số vốn góp của Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex là: 401.500.000 đồng.

Tỷ lệ vốn góp: 0,82%.

Đến hết ngày 31/03/2012 do nhu cầu tái cấu trúc vốn bù đắp sự thiếu hụt vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã thực hiện chuyển nhượng hết số cổ phần này.

- **Công ty cổ phần khai thác đá Yên Bình:**

Địa chỉ: Tổ 5 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Số vốn góp của Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex là: 175.000.000 đồng.

Tỷ lệ vốn góp: 5%.

5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu:

- Hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kinh doanh đúng pháp luật, có uy tín, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Củng cố và duy trì sản xuất, nhằm tháo gỡ những khó khăn về tài chính do những nguyên nhân chủ quan và khách quan mà công ty đang gặp phải.
- Tiếp tục tập trung vào thị trường xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất vật liệu xây dựng, và coi đây là lĩnh vực kinh doanh chính để phát triển.

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nói chung và Công ty Vinaconex 34 nói riêng, năm 2012 Công ty xác định:

- Tập trung mọi nguồn lực cho lĩnh vực xây lắp, ổn định sản xuất. Công ty phấn đấu trở thành nhà thầu xây lắp đảm bảo chất lượng, tiến bộ, có uy tín, tham gia thi công các công trình có quy mô lớn.
- Cơ cấu lại tài sản phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Bổ sung, thay đổi các quy chế quy định trong từng lĩnh vực hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa tính tự chủ, chủ động, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Ổn định sắp xếp lại nhân sự, tổ chức, xác định con người là yếu tố cốt lõi của thành công. Trân trọng sự đóng góp của nhân viên là mục tiêu trong chính sách nhân sự của Công ty. Tạo môi trường làm việc thân thiện, nhằm khuyến khích và trân trọng những ý kiến độc lập và sáng tạo của nhân viên, đóng góp vào sự tồn tại và phát triển của Công ty.
- Các biện pháp thực hiện:

Trước mắt, tập trung cao độ mọi nguồn lực để hoàn thành tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình công ty đang nhận thầu thi công.

Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý và quy trình quản lý của công ty, đảm bảo nguồn nhân lực đủ về số lượng và chất lượng để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ lái xe, lái máy của công ty.

Triển khai điện tử hóa các khâu trong quản lý, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực thi công các công trình/ dự án về hạ tầng kỹ thuật, giao thông mà Công ty có thế mạnh về kinh nghiệm, năng lực xe máy thiết bị và nhân lực thi công.

6. Các rủi ro:

Dự báo năm 2013 và các năm tiếp theo tiếp tục khó khăn với các doanh nghiệp xây lắp, thị trường việc làm ngày càng phải cạnh tranh quyết liệt, giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào biến động và có chiều hướng tăng mạnh, nhất là các mặt hàng trọng yếu của nền kinh tế như xăng dầu, sắt thép v.v... Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tiếp theo.

II. PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Tổng sản lượng	200.000	117.300	36.897
2	Tổng doanh thu	153.357	109.670	76.100
3	Lợi nhuận trước thuế	4.519	-36.337	-30.049
4	Lợi nhuận sau thuế	3.389	-36.337	-30.049
5	Vốn điều lệ	40.000	40.000	40.000
6	Nộp ngân sách	17.509	12.480	10.600
7	Thu nhập người lao động (triệu đồng /tháng)	3,5	3,5	3,5

Năm 2012 là một năm khó khăn nối tiếp sau năm 2011, doanh thu công ty thực hiện được trong năm chủ yếu là do nghiệm thu phần sản lượng đã thực hiện của những năm trước. Với mục tiêu chèo lái con thuyền Vinaconex 34 qua cơn sóng gió, Ban giám đốc Công ty đã có kế hoạch tái cấu trúc vốn thông qua việc thanh lý một số tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn, chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính dài hạn, song song với việc tái cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý để cắt giảm chi phí hoạt động.

Năm 2012, tình hình kinh tế trong nước khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp thi công, xây lắp trong việc tìm kiếm việc làm. Ngân hàng thắt chặt tín dụng đối với các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản, nhà nước tiết giảm đầu tư công một

cách mạnh mẽ và đây cũng là các nguyên nhân chính trong việc chậm trễ giải ngân vốn các dự án của Chủ đầu tư, nghiệm thu thanh toán các công trình của các nhà thầu. Các doanh nghiệp xây lắp thu hồi vốn chậm làm dư nợ tín dụng cao. Hơn nữa, lãi suất vay vốn ngân hàng vẫn ở mức cao dẫn đến chi phí tài chính tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	% TH so với KH 2012
1/	Giá trị sản lượng	Triệu đồng	32.966	36.897	111,92%
2/	Doanh thu (DT)	Triệu đồng	81.378	76.100	93,51%
3/	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	0	-30.049	
	<i>Tỷ suất lợi nhuận/DT</i>	%	0%	-39,48%	
4/	Cô tức	%	0%	0%	
5/	Nộp ngân sách	Triệu đồng		8.267	

2. Tổ chức nhân sự:

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Thường trú	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Trần Đức Nhất	1971	Kỹ sư XD	Phòng 2605 nhà 29T1, khu ĐTM Trung Hoà - Nhân Chính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Giám đốc	0%
2	Nguyễn Minh Thái	1966	Kỹ sư KTXD	Phòng 402B6, Khu KTX Thăng Long, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Phó giám đốc	0,0375%
3	Phan Tiến Sơn	1974	Kỹ sư XD	SN 6, tổ 3, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Phó giám đốc	0,14%
4	Triệu Hồng Tuyền	1973	Kỹ sư XD	Số 12 tổ 22 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Phó giám đốc	0,0925%
5	Nguyễn Hữu Long	1970	Cử nhân TC-KT	Tổ 14, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	PTP TC-KT	0%
6	Nguyễn Quang Minh	1980	Kỹ sư XD	27B ngõ 167 phố Tân Mai, Hà Nội	PP ĐT và QLDA	0%
7	Nguyễn Tuấn Minh	1983	Kỹ sư máy XD	Thôn Quảng Tái, Trung Tú, Ứng Hoà, Hà Nội	PP.LQ CG	0%

Trong năm 2012 do quá trình cơ cấu lại tổ chức nhân sự, nên các vị trí chủ chốt của Công ty có nhiều biến động. Trưởng phòng quản lý cơ giới xin nghỉ việc, Giám đốc Công ty bổ nhiệm một phó phòng phụ trách thay thế. Trưởng phòng Tổ chức hành chính cũng xin chuyển công tác, Giám đốc Công ty bổ nhiệm một phó phòng phụ trách thay thế tuy nhiên sau một thời gian Phó phòng được bổ nhiệm này cũng đã xin chuyển công tác, Công ty cũng đã thực hiện việc tuyển dụng tuy nhiên đến nay vẫn chưa tìm được ứng viên thích hợp cho vị trí này. Phòng đấu thầu và quản lý dự án cũng được phụ trách bởi một Phó giám đốc (kiêm nhiệm) thay thế phụ trách cũ chuyển công tác và bổ nhiệm thêm một phó phòng mới thay thế phó phòng cũ đã nghỉ công tác tại Công ty.

Ngày 25 tháng 12 năm 2012 Hội đồng quản trị công ty đã có Quyết định bổ nhiệm thêm một phó giám đốc là ông Triệu Hồng Tuyền (nguyên Giám đốc Công ty).

Số lượng cán bộ nhân viên trong biên chế đến 31/12/2012: 83 người.

Chính sách đối với người lao động: Về cơ bản người lao động được hưởng đầy đủ chế độ tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động, trợ cấp khó khăn, thăm quan du lịch, nghỉ lễ tết, nghỉ phép hàng năm và các quyền lợi khác theo Hợp đồng lao động đã ký kết với Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2012 công ty không thực hiện đầu tư lớn.

3.2. Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

Trong năm 2012 Công ty thực hiện góp vốn bằng tiền và tài sản thành lập Công ty con: Công ty TNHH một thành viên Vinaconex 34.1

- Chỉ tiêu tài chính Công ty CP khai thác mỏ và sản xuất VLXD Vina34:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị tài sản	28.600	51.432	179,8%
Doanh thu thuần	11.227	23.326	207,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1.918	626	132,6%
Lợi nhuận khác	19	0	

- Chỉ tiêu tài chính Công ty TNHH một thành viên Vinaconex 34.1:

Công ty TNHH một thành viên Vinaconex 34.1 có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2012. Trong năm 2012 công ty con này chưa có doanh thu nên chưa đánh giá các chỉ tiêu liên quan đến doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính (hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị tài sản	255.132	220.256	-13,67%
Doanh thu thuần	117.021	92.169	-21,24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(39.209)	(41.587)	6,06%
Lợi nhuận khác	2.010	6.249	210,9%
Lợi nhuận trước thuế	(37.199)	(35.337)	-5,00%
Lợi nhuận sau thuế	(37.199)	(35.337)	-5,00%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

Các chỉ tiêu khác: không.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,82	0,67
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,012	0,012
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	94,61	109,78
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	30,73	(8,78)
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	0,94	1,13
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0,45	0,42
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(31,79)	(38,34)
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(473,7)	128,36
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(14,58)	(16,04)
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(31,79)	(38,34)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Ngày 14 tháng 07 năm 2010 cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với:

Tên chứng khoán: **Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex**

Mã chứng khoán: **VCH**

Số lượng cổ phiếu niêm yết ban đầu là : 4.000.000 Cổ phần
Tổng khối lượng niêm yết : 4.000.000 Cổ phần
Tổng giá trị niêm yết : 40.000.000.000 Đồng

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Các cổ đông tổ chức:

TT	Tên cổ đông	Vốn góp (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP đầu tư xây dựng và kỹ thuật Vinaconex (Vinaconex E&C)	19.800.000.000	49,5%
2	Công ty CP chứng khoán Kim Long	180.000.000	0,45%
3	Công ty CP chứng khoán An Bình	650.000	
4	Công ty CP chứng khoán Bảo Việt	900.000	
5	Công ty CP chứng khoán FPT	970.000	
6	Công ty CP chứng khoán MB	500.000	
7	Công ty CP chứng khoán VNDirect	500.000	
8	SBI Securities Co.,LTD	2.000.000	
	Tổng cộng	19.985.520.000	49,96%

- Các cổ đông cá nhân: 418 cổ đông chiếm 50,04%.

Cổ đông trong nước: 422 cổ đông

Cổ đông nước ngoài: 04 cổ đông

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

Năm 2004 Bộ Xây dựng có Quyết định số: 1994/QĐ-BXD ngày 14/12/2004 về việc chuyển Công ty phát triển hạ tầng khu công nghệ cao Hòa Lạc thành Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex (Vinaconex 34).

- Vốn điều lệ của Công ty là: **5.000.000.000 đồng**

- Công ty thực hiện tăng vốn (đợt 1) từ **5.000.000.000 đồng** lên **10.000.000.000 đồng** mệnh giá **10.000đồng/1cổ phần**, bán cho cổ đông nhà nước, bán cho cổ đông hiện hữu, bán cho cán bộ công nhân viên, bán đối tác bên ngoài (thời gian thực hiện 13/12/2006 - 30/03/2007 hoàn tất bán đợt 1).

- Công ty thực hiện tăng vốn (đợt 2) từ **10.000.000.000** đồng lên **20.000.000.000** đồng mệnh giá 10.000đồng/1 cổ phần, bán cho cổ đông nhà nước, bán cho cổ đông hiện hữu (thời gian thực hiện 10/8/2007 - 31/12/2007 hoàn tất bán đợt 2).

- Công ty thực hiện tăng vốn (đợt 3) từ **20.000.000.000** đồng lên **40.000.000.000** đồng mệnh giá 10.000đồng/1 cổ phần, bán cho cổ đông nhà nước, bán cho cổ đông hiện hữu (thời gian thực hiện 10/05/2010 - 10/ 6/2010 hoàn tất bán đợt 3).

- Trong năm 2012 công ty không có thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có.

5.5. Các chứng khoán khác : Không có.

III. PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2012 tiếp tục là năm khó khăn đối với các doanh nghiệp trong cả nước, đặc biệt là các doanh nghiệp xây dựng và kinh doanh bất động sản do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, lạm phát trong nước vẫn tăng cao, tín dụng bị thắt chặt, dẫn đến thiếu vốn để triển khai các dự án đầu tư và sản xuất kinh doanh. Mặc dù, Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo đề ra phương hướng và góp ý kiến với Ban Giám đốc công ty để công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Hội đồng cổ đông năm 2012 thông qua, nhưng do chịu tác động từ suy thoái kinh tế trong nước, Công ty đã không hoàn thành một số các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 như sau:

- Doanh thu : 76.100 triệu đồng đạt 93,51% kế hoạch

Doanh thu giảm do doanh thu trong năm chủ yếu của các công trình, dự án thi công từ năm 2010, 2011. Trong khi đó năm 2012 các công trình thi công bổ sung có giá trị sản lượng thấp, thi công cầm chừng do khó khăn về vốn, trong khi các chi phí đầu vào đều tăng do sự bất ổn trong giá cả một số mặt hàng trọng yếu của nền kinh tế như xăng dầu, sắt thép.... Hơn nữa, chi phí tài chính tăng, do lãi suất vay vốn Ngân hàng năm 2012 tăng mạnh. Song song với sự biến động mạnh về lãi suất thì công tác nghiệm thu, thu hồi vốn các công trình, dự án chậm do tiến độ giải ngân từ chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến nguồn thu tiền về chậm, không giảm được nợ vay ngân hàng, làm cho chi phí tài chính tăng đột biến. Do vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm qua là không có hiệu quả.

Do có khó khăn về vốn nên nhiều công trình có giá trị sản lượng lớn bị thu hồi hoặc trả lại công việc cho chủ đầu tư/ tổng thầu/ nhà thầu chính như Bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên, Quốc lộ 3 Thái Nguyên, Một phần rải thảm Quốc lộ 21, Khu đô thị mới Bắc An Khánh (Splendora), Cầu Nhật Tân (Gói 2)... Công trình Quốc lộ 31

Công ty đã trúng thầu từ năm 2010, nhưng đến nay vẫn chưa triển khai thi công do Nhà nước chưa bố trí được vốn (mới đây Công ty nhận được thông báo là sẽ giãn tiến độ triển khai đến sau năm 2015). Do đó, doanh thu năm 2012 giảm so với kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Các công trình Công ty thi công chủ yếu là các công trình do Tổng công ty Vinaconex là chủ đầu tư hoặc Tổng thầu xây lắp, do Công ty cổ phần Vinaconex E&C (cổ đông lớn) là nhà thầu chính nên việc nghiệm thu, thanh toán vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào chủ đầu tư/ Tổng thầu/ nhà thầu chính. Do vậy, Công ty chưa chủ động được trong việc thu hồi vốn, thu hồi công nợ, thanh quyết toán, nghiệm thu công trình.

Hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị đã đầu tư không cao do giá trị sản lượng thực hiện năm 2012 thấp. Một số máy móc thiết bị (dây chuyền nghiền sàng đá công suất 250 tấn/h) chủ yếu nằm chờ việc, không sản xuất do thị trường bất động sản đóng băng, nhà nước tiết giảm đầu tư công, các tổ chức tín dụng hạn chế cho vay nên nhiều dự án phải tạm dừng/ dừng thi công do không huy động được vốn. Trong khi đó, hàng quý Công ty vẫn phải trả lãi và gốc vay đầu tư máy móc thiết bị.

2. Tình hình tài chính (Hợp nhất):

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

a. Tình hình tài sản:

ĐVT: Đồng

TÀI SẢN	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
A. Tình hình tài sản	191.690.698.043	160.026.417.465
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.748.413.432	2.879.737.545
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	43.437.129.512	51.867.059.139
1. Phải thu khách hàng	30.535.826.028	43.604.549.842
2. Trả trước cho người bán	11.731.850.658	8.661.758.795
3. Phải thu nội bộ	0	0
4. Các khoản phải thu khác	3.000.000.000	3.400.000.000
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.830.547.174)	(3.799.249.498)
III. Hàng tồn kho	128.863.035.651	76.772.493.375
1. Hàng tồn kho	137.504.033.029	100.070.167.722
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0
IV. Tài sản ngắn hạn khác	7.101.564.973	1.937.500.027
1. Thuế GTGT được khấu trừ	5.560.759.988	2.690.503.323
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	975.044	975.044
2. Tài sản ngắn hạn khác	2.439.387.038	2.517.974.692
B. Tài sản dài hạn	63.441.636.866	60.229.329.748

I. Tài sản cố định	61.990.101.596	56.363.228.512
1. Tài sản cố định hữu hình	61.990.101.596	56.363.228.512
- Nguyên giá	89.313.806.374	81.557.982.597
Giá trị hao mòn lũy kế	(27.323.704.778)	(25.194.754.085)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13.504.826.692	7.273.694.307
1. Đầu tư vào công ty con	0	0
2. Đầu tư dài hạn khác	576.500.000	175.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(466.592.000)	(175.000.000)
III. Tài sản dài hạn khác	887.663.871	333.660.354
1. Chi phí trả trước dài hạn	1.112.160.270	3.636.634.236
2. Tài sản dài hạn khác	229.467.000	229.467.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	255.132.334.909	220.255.747.213

b. Tình hình nợ phải trả (Hợp nhất):

DVT: Đồng

NGUỒN VỐN	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
A. Nợ phải trả	241.338.771.411	241.801.752.506
I. Nợ ngắn hạn	233.780.522.817	238.021.921.919
1. Vay và nợ ngắn hạn	64.676.853.264	70.667.712.007
2. Phải trả người bán	63.444.688.612	54.760.474.088
3. Người mua trả tiền trước	80.535.801.069	81.591.056.672
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	653.719.714	905.385.720
5. Phải trả người lao động	2.968.974.136	3.615.656.270
6. Chi phí phải trả	14.977.824.728	11.610.590.945
7. Phải trả nội bộ	43.750.000	0
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.647.348.335	14.039.483.258
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	831.562.959	831.562.959
II. Nợ dài hạn	7.558.248.594	3.779.830.587
1. Vay và nợ dài hạn	7.045.470.444	3.779.830.587
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	512.778.150	0
3. Doanh thu chưa thực hiện	0	0
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	7.852.862.658	(27.528.181.721)
I. Vốn chủ sở hữu	7.852.862.658	(27.528.181.721)
1. Vốn điều lệ	40.000.000.000	40.000.000.000

2. Thặng dư vốn cổ phần	1.405.920.000	1.405.920.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	0	0
4. Quỹ đầu tư phát triển	2.267.387.397	2.267.387.398
5. Quỹ dự phòng tài chính	516.941.550	516.941.550
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(36.337.386.290)	(71.718.430.669)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	255.132.334.909	220.255.747.213

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

* Công ty tiếp tục kiện toàn và tái cơ cấu lại bộ máy cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý từ Công ty đến các bộ phận chức năng, đơn vị trực thuộc.

- Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, có trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm, tiếp tục đào tạo cán bộ quản lý dự án đạt tiêu chuẩn, nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ mới phù hợp với nhu cầu quản lý của Công ty.

- Thường xuyên tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về Bảo hộ lao động tại các công trường. Tập huấn, đôn đốc cho CBCNV về công tác An toàn lao động và vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động nên không xảy ra tình trạng mất an toàn lao động trong năm 2012.

- Quan tâm tới quyền lợi của cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập của người lao động trong toàn Công ty.

* Tiếp tục hoàn thiện các quy chế của Công ty cho phù hợp với công tác quản lý hiện nay và phù hợp với Công ty đại chúng, tăng cường công tác giám sát tài chính, kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Đã ban hành Quy trình quản lý dự án và thanh toán. Theo đó, Công ty sẽ kiểm soát được chặt chẽ từ việc ký hợp đồng với Chủ đầu tư/ Tổng thầu/ Nhà thầu chính và các nhà cung cấp, đến việc thanh toán và quyết toán công trình.

- Xây dựng các định mức kinh tế nội bộ, giao khoán cho các đội thi công thông qua dự toán thi công và hợp đồng giao khoán. Dự toán thi công được lập phù hợp với biện pháp, chi phí thực tế, đảm bảo không vượt quá dự toán đấu thầu.

- Các hợp đồng kinh tế đã được ký kết đảm bảo chặt chẽ, trách nhiệm và nghĩa vụ rõ ràng để khi thực hiện tránh các vướng mắc phát sinh. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Theo dõi, giám sát công tác quản lý chất lượng, kỹ thuật thi công theo biện pháp đã được lập và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc quy trình nghiệm thu.

- Lập hồ sơ quản lý chất lượng, áp dụng theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Nghị định của Chính phủ về hồ sơ nghiệm thu và hoàn công, phục vụ công tác thanh toán và thu hồi vốn tại các công trình.

- Nâng cao tính minh bạch, công khai tài chính, công bố thông tin kịp thời, chính xác đến các cổ đông và các cơ quan Nhà nước.
- Thường xuyên kiểm tra tình hình quản lý tài chính tại các đội trực thuộc.
- Phổ biến kịp thời các chính sách chế độ mới của Nhà nước về tài chính - kế toán đến các bộ phận có liên quan.
- Rà soát lại toàn bộ số máy móc thiết bị hiện có, thanh lý những máy móc thiết bị đã cũ, lạc hậu, không mang lại hiệu quả kinh tế.
- Thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, đúng quy trình kỹ thuật.
- Không để xảy ra tình trạng tai nạn hoặc sự cố đáng tiếc xảy ra khi máy móc đang vận hành.
- Nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi ủy Đảng trong việc lãnh đạo sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong Công ty.
- Tổ chức các phong trào thi đua, văn hóa thể dục thể thao. Tăng cường sự đoàn kết cộng đồng, tạo không khí sôi nổi, hăng say lao động sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

+ Do nền kinh tế của đất nước vẫn đang trong giai đoạn khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty chủ trương phát triển bình ổn, không mạo hiểm. Tập trung thi công các công việc có thể tận dụng được năng lực, kinh nghiệm của nhân sự, xe máy thiết bị hiện có. Phần đầu tăng trưởng ở mức vừa phải, phù hợp với thị trường xây lắp hiện nay, từng bước đưa công ty ra khỏi khó khăn.

+ Đầu tư thiết bị, máy móc phù hợp với các dự án đang triển khai và các dự án chuẩn bị triển khai, đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, ban hành cơ chế điều hành, cơ chế phân phối lợi ích và hoạt động của Công ty để nâng cao trách nhiệm, khuyến khích người lao động và cổ đông đóng góp xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững;

+ Thường xuyên quan tâm đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, cùng với việc đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất, đáp ứng được tốc độ phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Công ty theo hướng đa năng, đa dạng hóa sản phẩm nhằm giải quyết đủ việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động và đạt hiệu quả kinh tế.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với lưu ý của kiểm toán trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012:

Tại ngày 31/12/2012 trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2012 đến 31/12/2012 lỗ 35,379 tỷ đồng, lỗ lũy kế lên đến 71,718 tỷ đồng, đồng thời công nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn trên 78 tỷ đồng, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh âm 6,6 tỷ đồng, theo đó Công ty đang mất cân đối nghiêm trọng về khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Các tài sản đảm

bảo có thể bán và chuyển nhượng để bù đắp hiện tại vẫn chưa bán được, tình hình sản xuất kinh doanh bị đình trệ do không có vốn, theo chuẩn mực kế toán Công ty đang không đảm bảo nguyên tắc hoạt động liên tục giả định trong vòng 12 tháng. Đây là lý do Kiểm toán viên từ chối đưa ra ý kiến về kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012.

Dư nợ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng tại ngày 31/12/2012 là: 74,447 tỷ đồng. Với tình hình tài chính công ty như hiện tại, các ngân hàng và tổ chức tín dụng không đồng ý cho vay thêm, các khoản nợ đã vay đã và đang chuyển sang quá hạn, năm 2013 vẫn được dự đoán là năm đầy khó khăn với Công ty, nhưng Công ty vẫn tin tưởng vào quá trình tái cấu trúc toàn bộ Công ty với mục đích đưa Công ty dần vượt qua những khó khăn trước mắt.

IV. PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, mỗi thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex đều ý thức sâu sắc về trọng trách chỉ đạo, định hướng trong công tác quản trị công ty, các Quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng thẩm quyền, chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty. Tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan các chỉ tiêu kinh tế trọng yếu của Công ty chưa đạt kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu chính tài chính của Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex trong năm 2012 cụ thể như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện kế hoạch	Thực hiện/kế hoạch (tỷ lệ %)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	32.966	36.897	111,92
2	Doanh thu	Tr.đồng	81.378	76.100	93,51
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	-32.499	-30.049	92,46
4	Trả cổ tức	%	0	0	0
5	Trích khấu hao tài sản cố định	Tr.đồng	6.000	5.901	98,35
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	9.000	8.267	91,85
7	Đầu tư phát triển	Tr.đồng	0	0	0
8	Thu nhập bình quân người/tháng	Ng.đồng	4.500	4.350	96,67

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT công ty trong năm 2012 cụ thể như sau:

- Ban điều hành Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo các Phòng ban nghiệp vụ, các Đơn vị trực thuộc đoàn kết và nỗ lực cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty trong điều kiện kinh tế khắc nghiệt.

- Thực hiện tốt các giải pháp về kiềm chế lạm phát của Chính phủ, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, tiết giảm chi phí quản lý bằng các giải pháp: tinh giảm, sắp xếp lại cán bộ khối Phòng ban nghiệp vụ, Ban điều hành cho phù hợp với công việc và các đội trực thuộc. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát và thắt chặt chi phí tài chính ở mọi khâu đặc biệt chi phí tiền lương ở các Đơn vị, chi trả đến tay người lao động.

- Ban điều hành đã luôn chủ động tìm các giải pháp cụ thể đề xuất với HĐQT để giảm bớt căng thẳng tài chính, thu hồi công nợ, tìm việc làm, quan hệ đối tác. Đã có nhiều cố gắng nỗ lực, cơ bản hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà HĐQT đã giao, góp phần vào việc kim hãm thua lỗ trong hoạt động SXKD của Công ty.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được trong năm qua, HĐQT công ty đề ra một số mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp như sau:

- Tập trung chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai các giải pháp theo đề xuất của Ban điều hành để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2013. Tập trung giải quyết dứt điểm công tác quyết toán các Công trình đã thi công xong, quyết toán và thanh lý các Hợp đồng đã xong giữa Công ty và các Đội. Có các giải pháp tốt về thu hồi vốn, nợ tồn đọng, giảm chi phí lãi vay Ngân hàng, thực hiện cơ chế lấy thu bù chi.

- Chiến lược phát triển thị trường việc làm, đặc biệt có các giải pháp tìm kiếm công ăn việc làm mới, quan hệ đối tác trên nhiều lĩnh vực để có đủ việc làm cho cán bộ công nhân viên.

- Không ngừng đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý, thực hiện tốt cơ chế chính sách của doanh nghiệp, phát huy tính chủ động sáng tạo của các Đơn vị đầu mối đặc biệt chú trọng công tác quản lý ở các Công trường trực thuộc, lấy lĩnh vực xây lắp là thế mạnh trong SXKD của Công ty. Có cơ chế thu hút nguồn nhân lực kể cả công nhân kỹ thuật và kỹ sư, chính sách bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nghiệp vụ quản lý cho cán bộ từ Phòng ban nghiệp vụ đến các Đơn vị trực thuộc, đặc biệt là cán bộ Lãnh đạo chủ chốt Phòng ban, Công trường và Đội trực thuộc.

- Nâng cao năng lực thiết bị thi công, tận dụng và khai thác thiết bị sẵn có, thanh lý những thiết bị vật tư cũ nát, công nghệ lạc hậu để thu hồi đồng vốn đáp ứng yêu cầu SXKD có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Thủ tướng chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện tiết giảm chi phí quản lý cụ thể: Sắp xếp lại lực lượng cán bộ Phòng ban nghiệp vụ, các Ban điều hành, Đội trực thuộc phù hợp với công việc hiện có, đáp ứng yêu cầu và chất lượng công việc có hiệu quả.

- Thực hiện chủ trương tái cấu trúc Công ty: trong quý 2 năm 2013 thực hiện thoái vốn một phần tại Công ty CP khai thác mỏ và sản xuất VLXD Vina34.

V. PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thường trú	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Nguyễn Trí Dũng	1972	Chủ tịch	Số 4 ngõ 11 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	2.012.725	50,32%
2	Nguyễn Văn Hùng	1957	Ủy viên	Số 76 ngõ 105 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	13.200	0,33%
3	Lương Thị Nhung	1959	Ủy viên	Tổ 33 Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	7.600	0,19%
4	Triệu Hồng Tuyền	1973	Ủy viên	Số 12 tổ 22 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	3.700	0,0925%
5	Phan Tiến Sơn	1974	Ủy viên	SN 6 tổ 3 phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội	5.600	0,14%

1.2. Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 5 thành viên, có 1 thành viên đại diện vốn sở hữu Công ty CP đầu tư xây dựng và kỹ thuật Vinaconex - Vinaconex E&C. Bốn thành viên còn lại là người của Công ty.

Trong năm 2012, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và bất thường với tổng số 13 cuộc họp để bàn các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, tình hình chiến lược phát triển của Công ty. Các phiên họp HĐQT đều có biên bản ghi lại đầy đủ, trung thực các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT, Nghị quyết các vấn đề được HĐQT nhất trí thông qua và các Quyết định của HĐQT cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết. Các cuộc họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát Công ty tham gia và xây dựng phát biểu ý kiến tại cuộc họp.

Nhìn chung với năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên, chất lượng hoạt động của HĐQT ngày được nâng cao, tạo ra được môi trường làm việc dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể trong việc đưa ra nhiều quyết sách và các giải pháp đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty và Quyết định những vấn đề chính cụ thể như sau:

- Phê duyệt kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2012, triển khai Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.

- Thông qua kế hoạch SXKD quý, chỉ đạo kế hoạch thu hồi công nợ, các giải pháp tiết giảm chi phí; như sắp xếp lại Cán bộ phòng ban nghiệp vụ, giảm quỹ lương văn phòng.

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chi tiết dòng tiền phải thu, phải trả, Quyết toán nội bộ các Công trình, dự án đã thi công xong, thanh lý hợp đồng, đối chiếu công nợ, đảm bảo an toàn về tài chính.

- Đề ra các giải pháp tìm kiếm việc làm từ khâu đầu thầu.đến mở rộng quan hệ đối tác ở các lĩnh vực nhằm có việc làm cho cán bộ công nhân viên Công ty đảm bảo cuộc sống, thu nhập và sự phát triển của Công ty.

- Duy trì và đẩy mạnh công tác quyết toán thu hồi công nợ, có các giải pháp, quyết sách về chi phí tài chính, tiền lương ở các Công trình giao nhận khoán rõ ràng, minh bạch.

- Đề ra các giải pháp hợp sức cán bộ chủ chốt của công ty tháo gỡ khó khăn về công tác thu hồi nợ cũ, tìm việc mới, lành mạnh hóa về tài chính.

- Thông qua và quyết định bổ nhiệm 1 phó giám đốc và 3 phó phòng (trong đó có 2 phó phòng phụ trách).

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các phiên họp, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra các ý kiến đóng góp cho nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Cùng Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị giám sát hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

- Tham gia và có ý kiến kịp thời với Ban giám đốc và Hội đồng quản trị đảm bảo hiệu quả SXKD trong Công ty và đưa ra quyết sách, định hướng phát triển của Công ty.

- Đưa ra các ý kiến chưa hợp lý trong công tác điều hành và công tác khác, mục đích đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty v,v...

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

1.6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Các thành viên Hội đồng quản trị có tham gia học lớp quản trị doanh nghiệp.

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Vũ Bá Đạt	Trưởng ban KS	1.000	0,0250%	
2	Trần Mạnh Khôi	Ủy viên	3.600	0,090%	
3	Vũ Thị Thanh	Ủy viên	1.500	0,0375%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty trong năm 2012.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Đại diện Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Nguyễn Trí Dũng	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
2	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	58.533.600	0	58.533.600
3	Lương Thị Nhung	Thành viên	42.680.459	0	42.680.459
4	Triệu Hồng Tuyền	Thành viên	84.493.768	0	84.493.768
5	Phan Tiến Sơn	Thành viên	223.891.127	0	223.891.127
6	Vũ Bá Đạt	Trưởng ban KS	0	0	0
7	Trần Mạnh Khôi	Ủy viên	58.824.898	0	58.824.898
8	Vũ Thị Thanh	Ủy viên	0	0	0

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Năm 2012 Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp và các quy định khác của Nhà nước ban hành./.

VI. PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

- Các báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, lỗ trong năm của Công ty khoảng 30 tỷ đồng, lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2012 khoảng 66,4 tỷ đồng, lớn hơn vốn chủ sở hữu, công nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền khoảng 73,2 tỷ đồng và luồng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh là âm khoảng 8,6 tỷ đồng; Công ty đang thiếu hụt nghiêm trọng khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Để đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của mình, Ban Giám đốc Công ty đã có kế hoạch tái cấu trúc vốn thông qua thanh lý một số tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn, chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính dài hạn (là các khoản góp vốn vào các công ty cổ phần), đồng thời tái cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý để cắt giảm chi phí hoạt động. Tuy nhiên, thực tế tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2012 cho thấy tính khả thi của các kế hoạch này không cao, các tài sản có giá trị lớn đến nay vẫn chưa tìm được đối tác để chuyển nhượng, các ngân hàng không cho vay, cổ đông lớn của Công ty - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật Vinaconex không tiếp tục hỗ trợ tài chính để Công ty có thể thanh toán các khoản nợ đến hạn và Công ty không có kế hoạch nào có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Do ảnh hưởng trọng yếu của vấn đề nêu trên, đơn vị kiểm toán độc lập không thấy có cơ sở để xác định việc Ban Giám đốc Công ty giả định Công ty tiếp tục hoạt động trong tương lai gần, tối thiểu trong 12 tháng, tới là phù hợp, theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

- Số liệu báo cáo tài chính Hợp nhất và báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán Công ty đã đăng tải thông tin trên Website: www.vinaconex34.com.vn và đã gửi công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), các thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PTHT VINACONEX



GIÁM ĐỐC

Trần Đức Nhật